

MỘT CÁCH NHÌN KHÁC VỀ CẤU TRÚC “THERE + BE + NP” TRONG NGỮ PHÁP TIẾNG ANH

Đặng Ngọc Hương*

I. Đặt vấn đề

Cấu trúc “*There+ be + NP*”, ví dụ: ***There is nothing valuable in the room*** (*Chẳng có cái gì đáng giá trong căn phòng này*) là một cấu trúc rất cơ bản trong tiếng Anh. Có thể nói rằng trong bất cứ cuốn sách học tiếng Anh cơ bản nào, trong bất cứ cuốn sách ngữ pháp tiếng Anh cơ bản nào cũng đều giới thiệu cấu trúc này và phần lớn các tài liệu đều nói rằng trong cấu trúc với *there* mang nghĩa tồn tại như trên thì chủ ngữ là danh ngữ sau *be*. Có nhiều lý do cho nhận định đó, nhưng tựu trung lại có một số lý do cơ bản sau: *there* không phải là chủ ngữ đầy đủ, *there* không là tham tố trong câu vì không có nội dung nghĩa, *there* chỉ là chủ ngữ cú pháp (4:153), còn danh ngữ sau *be* mới chỉ khái niệm, mới chi phối hình thái ngữ pháp của động từ, do vậy mới là chủ ngữ đầy đủ của câu (4:45). Qua khảo sát và tìm hiểu, chúng tôi cảm nhận rằng, có thể có một cái nhìn khác về cấu trúc này, cấu trúc *there + be + NP* là cấu trúc câu bình thường, có *there* đứng đầu câu làm chủ ngữ và NP sau động từ *be* là bổ chủ ngữ (*subject complement*).

II. Từ “*there*” với nghĩa “hiện hữu” trong ngữ pháp tiếng Anh

Trong những năm 60-70 của thế kỷ trước, các nhà Anh ngữ học không gọi *there* đứng đầu câu là chủ ngữ, không xếp *there* thuộc từ loại nào bởi lẽ *there* có đặc tính riêng biệt, không giống và cũng không đối lập với bất cứ từ loại nào, không từ nào có thể thay thế được *there*. Do vậy, đa phần các học giả như Pence (6:146-47), Cook (8:216) gọi *there* là từ “chêm” (*expletive there*) hoặc từ lấp đầy (*filler*), trong câu *there* được coi như chất xúc tác (*catalyst*) trong hoá học góp phần tạo nên phản ứng, còn chủ ngữ là danh ngữ sau động từ *be*. Trong từ điển Anh-Việt (10:1777), *there* được xếp vào loại trạng từ (*adverb*) đứng đầu câu thay cho chủ ngữ. Chalker (1:19) nhận xét rằng, có hai cách kiến giải đối với *there*: cách thứ nhất cho *there* là dạng đảo ngược nhấn mạnh *There + verb + subject* và cách kiến giải thứ hai coi *there* là chủ ngữ giả (*dummy subject*). Khảo sát cho thấy rằng cho đến nay hầu hết các tài liệu tiếng Anh đều cho rằng trong câu tồn tại tiếng Anh có hai chủ ngữ: *there* là chủ ngữ hình thức còn chủ ngữ thật là danh ngữ sau động từ *be*.

Nếu xét về từ loại của *there* trong cấu trúc, chúng tôi nhận thấy, trong câu tồn tại tiếng Anh nếu cho *there* là trạng từ dùng trong cấu trúc đảo ngược dường như không có sức thuyết phục, lý do là trong câu hỏi và câu trả lời ngắn thì trạng từ không thể là chủ ngữ và do vậy không thể đi với trợ động từ; trong ngôn ngữ nói, *there* ở câu tồn tại không

* Đại học Mở Hà Nội.

đọc mạnh, không có trọng âm (*unstressed*) như *there* là trạng ngữ chỉ nơi chốn, hơn nữa trạng từ chỉ nơi chốn *there* có thể xuất hiện trong câu tồn tại, ví dụ: (1) *Is there anybody there?* - *Yes, there's me* (Có ai ở đó không? - Có, có tôi).

Chúng tôi đi theo quan điểm “tên gọi của từ loại mang tính truyền thống, và bản thân từ loại và những mối quan hệ của những tên gọi đều không phải là cơ sở an toàn giúp hiểu nghĩa của chúng, phương pháp hiểu tốt nhất là phải dựa vào đặc tính ngữ pháp” (9:75) và theo quan điểm của Huddleston (2002), cho rằng *there* là đại từ nhân xưng (*personal pronoun*). Lý do chúng tôi có sự lựa chọn này là vì: giống như đại từ, *there* không thay đổi hình thái, cũng giống như đại từ nhân xưng khác, *there* có thể làm chủ ngữ và tân ngữ trong câu. So sánh:

(2)a. **There's** some problem in it. (Trong chuyện đó có một số trục trặc.)

b. I don't want **there** to be any problem in it (Tôi không muốn có bất cứ một trục trặc nào trong chuyện đó).

Đối với nghĩa sử dụng, chúng tôi nhận thấy rằng giống như đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất và thứ hai, số ít và số nhiều *I, we, you*, trong câu *there* có quy chiếu ngoài ngôn ngữ (*extralinguistic reference*), thông báo việc hiện hữu hay không hiện hữu của sự vật trong một cảnh huống nhất định. Do vậy, không thể nói: **There is a book* (Có một quyển sách) mà không có hoàn cảnh cụ thể. Trong các tài liệu ngữ pháp tiếng Anh, hầu hết các tác giả đều nhận xét rằng *there* không có nghĩa quy chiếu hoặc trống nghĩa. Tuy nhiên, chúng tôi cảm nhận rằng, trong những trường hợp như (3b) dưới đây, nghĩa sử dụng của *there* có thể cảm nhận được, bởi lẽ nghĩa của câu (3b) khác với nghĩa của câu (3a), câu (3a) nói tới vị trí còn câu (3b) nói về sự hiện diện của *Mai*. So sánh:

(3)a. **Mai's** in the room. (Mai ở trong phòng - Where's Mai?)

b. **There's** only Mai in the room. (Chỉ có Mai ở trong phòng - *Where is Mai?)

Về ý nghĩa ngữ pháp, *there* chỉ có một dạng từ nhưng nghĩa số ít hoặc số nhiều của từ trong câu là tùy thuộc vào nghĩa của người nói. Trong tiếng Anh có một số đại từ “hai trong một” giống như *there*, đó là *you, they, who, which, that*, ví dụ:

(4)a. Where are your **students**? - **They** are outside. (Sinh viên của anh đâu? - Họ ở bên ngoài.)

b. When **a student** is learning to write in English, **they** make mistakes at first (Khi một sinh viên nào đó học viết tiếng Anh thì lúc đầu người ấy thường mắc lỗi).

(5)a. Take the book **which is** lying on the table (Hãy lấy quyển sách đang nằm trên bàn ấy - 10:1945)

b. Take the books **which are** / **is* lying on the table.

There giống với đại từ quan hệ *who, which, that* ở chỗ không có nghĩa quy chiếu chỉ vật, chỉ đứng trong câu với vai trò chủ ngữ, đại từ quan hệ *who, which, that* thay cho danh từ đứng trước, còn *there* nói tới sự hiện hữu hoặc hiện diện của sự vật trong thực tế. Điều khác biệt giữa *there* và đại từ quan hệ là, nghĩa số ít hay số nhiều của đại từ quan hệ được nhận biết nhờ tiền ngữ, còn nghĩa số ít hay số nhiều của *there* lại do người nói quyết định.

Đối với khả năng làm chủ ngữ của *there* trong câu tồn tại, chúng tôi có được sự cảm nhận đó là dựa trên một số cơ sở sau:

- Trước hết, có thể thấy rằng giống như các đại từ nhân xưng khác, khi làm chủ ngữ, *there* đứng đầu câu nêu thông báo về việc hiện hữu/không hiện hữu của sự vật, trong câu câu hỏi ‘Có/Không’ (*Yes/No questions*) *there* đứng sau trợ động từ (*auxiliary verbs*) và đứng trước trợ động từ trong câu trả lời ngắn (*short answers*). So sánh:

(6)a. Is **he** a student? - Yes, **he** is (Có phải anh ta là sinh viên không? - Phải)

b. Are **there** two men in the room? Yes, **there**/*they are (Có phải có hai người đàn ông trong phòng không? - Đúng)

- Thứ hai, trong câu hỏi tách biệt hay còn gọi là câu hỏi có đuôi (tag questions), *there* chứ không phải danh ngữ sau *be* được nhắc lại, ví dụ: (7) **There** are two men in the room, aren't **there**/*they? (Có hai người đàn ông trong phòng, đúng không?)

- Thứ ba, khảo sát cho thấy có nhiều chứng cứ về việc *there* với tư cách là chủ ngữ chỉ phối động từ *be* trong câu, không phải danh ngữ sau *be*. Đó là, trong lối nói không hình thức, trong câu tồn tại động từ vị ngữ có thể dùng ở số ít trong khi danh ngữ đi sau động từ ở số nhiều, ví dụ: (8) **There's so many things** to do (Có nhiều việc phải làm – 1:19), hoặc sau động từ *be* có thể có nhiều danh từ trong một danh mục nhưng danh từ đứng sát *be* ở số ít động từ vị ngữ cũng ở số ít. Hiện tượng tương tự cũng có thể thấy trong cấu trúc với *this/that* trong đó có hơn một danh từ sau *be* nhưng *be* vẫn ở số ít. So sánh:

(9)a. There was **a sofa and two chairs** (Có một chiếc sofa và hai chiếc ghế ở đó – 2:416)

b. This is **Mai and her friends** (Đây là Mai cùng bạn của cô ấy)

- Thứ tư, điều đặc biệt quan trọng là danh ngữ là đại từ nhân xưng sau *be* không chỉ phối động từ vị ngữ, phải dùng ở dạng tân cách, ví dụ: (10) Who is there who could help? - There is always **me** / * I, I suppose (Có ai trợ giúp được không?- Bao giờ cũng có tôi rồi, tôi cho là thế – 5:462). Tương tự, trong câu hỏi và trả lời sau chắc hẳn đại từ nhân xưng sau *be* không thể ở dạng chủ cách và do vậy không thể là chủ ngữ: (11) Who was there in the room at that time? There was only **her/him** /* There was only she/he (Lúc ấy có ai trong phòng? Chỉ có mình cô ta/anh ta).

Từ những kết quả khảo sát nêu trên chúng tôi cảm nhận rằng, trong câu tiếng Anh, *there* có quy chiếu tới sự tồn tại của sự vật trong thực tế, *there* chỉ có một dạng từ nhưng có ý nghĩa ngữ pháp cả số ít và số nhiều. Ý nghĩa về số của *there* được phản ánh qua danh ngữ - bổ chủ ngữ sau *be* (subject complement), bởi lẽ theo nguyên tắc song song hay còn gọi là nguyên tắc đồng nhất (parallelism) thì danh ngữ trước và sau *be* phải tương hợp về hình thái và ngữ nghĩa, ví dụ trong câu (12) **My job is working** as a teacher /* a teacher (Nghề của tôi là giáo viên) thì chủ ngữ và bổ chủ ngữ đòi hỏi không những tương hợp về số, mà còn tương hợp cả về khái niệm và do vậy danh ngữ sau *be* chỉ là cái phản ánh ý nghĩa số của danh ngữ đứng trước *be*.

III. Thay cho lời kết

Qua khảo sát nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy rằng trong cấu trúc câu tồn tại tiếng Anh “*There + be + NP*” thì *there* có thể xếp vào loại đại từ nhân xưng. Giống như đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất và thứ hai có quy chiếu ngoài ngôn ngữ - nói tới người nói và người nghe, *there* có nghĩa quy chiếu ngoài ngôn ngữ nói tới việc hiện hữu hoặc không hiện hữu (*non*)existence của một hay nhiều vật trong thực tế, trong tư duy của người phát ngôn sự hiện hữu bao giờ cũng được xác định trong những hoàn cảnh không gian-thời gian hoặc phạm vi cụ thể. Trong diễn ngôn, tính xác định của sự hiện hữu có thể được thể hiện bằng ngôn từ với việc dùng giới ngữ hoặc trạng ngữ chỉ nơi chốn, thời gian, phạm vi... hoặc hoàn cảnh phát ngôn cho phép hiểu ngầm. Là đại từ nhân xưng khi giữ chức năng chủ ngữ hay tân ngữ trong câu, *there* chỉ có một dạng thức nhưng giống như một số đại từ nhân xưng *you, they* hoặc đại từ quan hệ *who, which, that*, nghĩa quy chiếu của *there* có thể số ít hoặc số nhiều, được phản ánh thông qua danh ngữ sau *be* ở trong câu. Tóm lại, câu tồn tại tiếng Anh (*existential sentences*) có trật tự thành tố cú pháp bình thường như những câu thông báo khác có động từ *be*, gồm 3 thành phần chính theo cấu trúc S -V- C: (1) *There* (Subject) + (2) *Be* (Verb) + (3) *NP* (Subject complement). Có một điều thú vị là trong việc dạy và học hoặc sử dụng câu tồn tại tiếng Anh thì việc xác định *there* có những đặc điểm như đã trình bày góp phần giải thích những câu sau đều là không đúng ngữ pháp bởi chúng không theo cấu trúc câu nêu trên:

- (13) a. * **In Hanoi have** many lakes.
- b. * **Many lakes** are in Hanoi.
- c. * **There have** many lakes in Hanoi.
- d. * **In Hanoi are** many lakes
- e. * **Hanoi has** many lakes (Ở Hà Nội có nhiều hồ).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chalker S., *Current English Grammar*, Macmillan Publishers Ltd, 1992.
2. Cobuild C., *English Grammar*, London: William Collins Sons & Co. Ltd, 1990.
3. Cook J.S. & Suter W. R., *The Scope of Grammar – A Study of Modern English*, New York: Mc Graw-Hill Book Company, 1980.
4. Downing A. & Locke P., *English Grammar - A University Course*, The Taylor & Francis eLibrary, 2006.
5. Greenbaum S., *English Grammar*, Oxford University Press.
6. Huddleston R., *Introduction to the Grammar of English*, Cambridge University Press, 1984.
7. Huddleston R. & Pullum K.G.(et al), *The Cambridge Grammar of the English Language*, Cambridge University Press, 2002.

8. Pence W.R. & Emery W.D., *A Grammar of Present-Day English*, New York: Macmillan Publishing Co., Inc, 1963.
9. Quirk, R. *et al.*, *A Comprehensive Grammar of the English Language*, Longman, 1985.
10. *Từ điển Anh - Việt*, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia - Viện Ngôn Ngữ học, NXB. TP. Hồ Chí Minh, 1993.